

CÔNG TY TNHH BÌNH ANH ĐOÀN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BÌNH ANH ĐOÀN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110827360

3. Ngày thành lập: 30/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Nhồi Dưới, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973219865

Fax:

Email: truongtrongdai1208@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới Bất động sản theo Luật kinh doanh bất động sản 2023.	6820
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim.	4663
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
5.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động đấu giá)	6810
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
8.	Bán buôn tổng hợp	4690
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.	7810

11.	In ấn	1811
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Sao chép bản ghi các loại	1820
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5911
17.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke)	5920
18.	Hoạt động viễn thông khác (trừ bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp)	6190
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	6619
20.	Quảng cáo	7310
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra)	7320
22.	Hoạt động nhiếp ảnh Loại trừ: hoạt động của các phóng viên nhiếp ảnh.	7420
23.	Cho thuê xe có động cơ (trừ dịch vụ nhà nước cấm)	7710
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại nhà nước cấm)	8299
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: hoạt động đấu giá tài sản.	4791
28.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
29.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
30.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: dịch vụ cắt xén báo chí	6399
31.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933

35.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
36.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
40.	Dịch vụ đóng gói	8292
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
42.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác, loại đã qua sử dụng; Hoạt động đấu giá qua internet và đấu giá khác không ở cửa hàng)	4774
43.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
47.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí.	4773
48.	Bán buôn đồ uống	4633
49.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm, gốm sứ, thủy tinh, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.	4649
50.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
51.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn quần áo	4641
52.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	Việt Nam	Thôn Vang, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	10,000	001195027894	

